



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN
Đặt tên đường, phố và công trình công cộng
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

I. SỰ CẦN THIẾT ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Thành phố Hải Phòng là vùng đất có bề dày lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, có vai trò vị trí chiến lược trong tiến trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Từ ngày 01/7/2025, thành phố Hải Phòng sáp nhập trên cơ sở quy mô diện tích tự nhiên và dân số của tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

Lịch sử hình thành các đường phố ở tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng được khi chép không nhiều. Trong sách “Đồng Khánh dư địa chí” ghi chép về các mục “thành tỉnh”, “đồn lũy”... trong đó, có ghi chép về một số đường từ tỉnh thành Hải Dương đi các phủ, huyện, các trạm dịch đến địa giới tỉnh... Khi thực dân Pháp xâm lược đã đặt tên một số nhân vật người Pháp, tên tiếng Pháp. Sau ngày đất nước thống nhất, thành phố đặt tên các danh nhân nhân vật, sự kiện của đất nước, các địa danh cũ vẫn được bảo tồn, sử dụng.

Thành phố Hải Phòng có quá trình đô thị sớm; với vị trí giáp biển Vịnh Bắc Bộ, Hải Phòng là đầu mối giao thông quan trọng với hệ thống giao thông đường bộ, đường biển, đường thủy, đường sắt, đường hàng không trong nước và quốc tế, là vị trí hướng ra biển của nhiều tỉnh phía Bắc; đầu mối giao thông quan trọng của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về phát triển thành phố Hải Phòng: Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị nêu: Đến năm 2025, thành phố Hải Phòng cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đạt các tiêu chí đô thị loại I; trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại; là trọng điểm kinh tế biển của cả nước, trung tâm dịch vụ logistics quốc gia, trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước, trung tâm nghề cá, dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc; Cát Bà, Đồ Sơn cùng với Hạ Long trở thành trung tâm du lịch quốc tế... Đến năm 2030, Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại

bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt; trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ với các ngành nghề hàng hải, đại dương học, kinh tế biển. Trung tâm văn hóa - thể thao vùng duyên hải Bắc Bộ với những công trình văn hóa, thể thao tiêu biểu, quy mô lớn tầm khu vực...

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của đất nước, nhiều công trình hạ tầng giao thông, công trình công cộng kết nối các địa phương đã hoàn thiện và đưa vào khai thác sử dụng, tuy nhiên chưa đặt tên gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như cho người dân trong đi lại và giao dịch. Vì vậy, việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng là rất cần thiết.

II. CĂN CỨ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

1. Căn cứ pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Nghị định 78/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 17/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVII, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

1.1. Căn cứ tiêu chí phân loại đường, phố và công trình công cộng

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, cụ thể: tại Điều 3:

“1. Đại lộ là đường phố có quy mô lớn, có ý nghĩa đặc biệt và giữ vị trí quan trọng trong mạng lưới giao thông đô thị, đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, thẩm mỹ và cảnh quan đô thị.

2. Đường là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng, gồm các trục chính trên địa bàn đô thị, các tuyến vành đai, liên tỉnh.

3. Phố là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị, hai bên phố thường có các công trình kế tiếp nhau như nhà ở, cửa hàng, cửa hiệu.

4. Ngõ (kiệt) là lối đi lại nhỏ từ đường, phố vào các cụm dân cư đô thị.

5. Ngách (hẻm) là lối đi lại hẹp từ ngõ (kiệt) vào sâu trong các cụm dân cư đô thị.

6. Công trình công cộng trong Quy chế này bao gồm quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, bến xe, công trình văn hoá - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.”

1.2. Căn cứ về tên sử dụng để đặt:

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng:

“Điều 10. Đường, phố được đặt tên trên cơ sở lựa chọn một trong các tên sau đây:

1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

2. Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội.

3. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

4. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.

Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng.”

Đối với các tên sử dụng đặt đối với đường, phố và công trình công cộng trên nguyên tắc đã có, bổ sung trong Ngân hàng tên đường, phố, công trình công cộng, không trùng nhau trên địa bàn đô thị thuộc thành phố thành phố; có sự đồng thuận của nhân dân.

Đối với các công trình đề nghị đặt tên phải phù hợp với quy hoạch tại địa phương; tên đặt và công trình đặt tên được công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng để nhân dân tham gia góp ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thường lệ.

1.3 Căn cứ thẩm quyền đặt tên

Hiện nay, việc đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ. Theo đó, thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân thành phố.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ đặc điểm, tình hình, quy hoạch phát triển đô thị thành phố Hải Phòng mới phục vụ nhu cầu đi lại, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đời sống; để đảm bảo công tác quản lý đô thị của thành phố về nền nếp, trật tự, văn minh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của nhân dân thành phố Hải Phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa – xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc.

Thực hiện nhiệm vụ đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành các văn bản rà soát về thực trạng các công trình đề nghị đặt tên trên địa bàn thành phố. Căn cứ đề nghị của các địa phương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng tư vấn đặt, đổi tên đường, phố, công trình công cộng đã phối hợp các sở, ban, ngành khảo sát thực tế; xây

dựng Đề án đặt tên đường, phố, công trình công cộng; chủ trì lấy ý kiến thống nhất của các sở, ngành, đảng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử thành phố; đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên một số phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Đề án để hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết về đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố trình Hội đồng Nhân dân thành phố xem xét đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố tại kỳ họp thường lệ giữa năm năm 2026.

I. ĐẶT TÊN 33 ĐƯỜNG

1. Phường An Hải: 05 đường

1.1. Đường Hoàng Công Thản

Hoàng Công Thản quê ở thôn Đào Yêu Đông, xã Đồng Thái, huyện An Dương; nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Thuở nhỏ, Hoàng Công Thản học rất giỏi, được Trần Quang Khải tiến cử đến vua Trần Thánh Tông. Ông tham gia đóng góp công lao trong kháng chiến 3 lần chiến thắng quân Nguyên. Sau chiến thắng, ông về quê và mất tại quê hương. Nhân dân Đào Yêu lập miếu thờ ông tại Đền Kiêu Đông để tưởng nhớ công lao của ông.

Điểm đầu: giao Tỉnh lộ 351, Tổ dân phố Kiêu Đông; điểm cuối: tiếp giáp đường Nguyễn Trường Tộ, Tổ dân phố Xích Thổ; đường dài: 1.700m, rộng: 9-10m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên đường Hoàng Công Thản theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

1.2. Đường An Đồng

An Đồng là địa danh lâu đời, là tên xã cũ của huyện An Dương, nay thuộc phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Địa danh An Đồng đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân.

Điểm đầu: nút giao khác mức tại số 4 Nguyễn Văn Linh, Tổ dân phố Cái Tắt; điểm cuối: giao Tỉnh lộ 351, Tổ dân phố 4 (phường An Dương); đường dài: 4.000m, rộng: 11m, vỉa hè: 5m.

Đặt tên đường An Đồng theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.3. Đường Bùi Thị Thục

Bùi Thị Thục là người thôn Đào Yêu, phường An Hải. Bà là chị gái của hai vị quan triều Trần là Bùi Xuân Hùng, Bùi Xuân Hồ. Bà có nhiều công lao đóng góp cho làng, như xây chùa, mua ruộng đất cho làng. Bà được người dân dựng miếu tại chùa để phụng thờ như một vị phúc thần của làng.

Điểm đầu: giao Tỉnh lộ 351, Tổ dân phố Đào Yêu; điểm cuối: cánh đồng Đào Yêu, Tổ dân phố Đào Yêu; đường dài: 1.650m, rộng: 7m, vỉa hè: 1m.

Đặt tên đường Bùi Thị Thục theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

1.4. Đường Đồng Thái

Đồng Thái là tên một xã cũ của huyện An Dương và là một phường của quận An Dương cũ, nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Đồng Thái là địa danh lâu đời, đã ăn sâu vào tiềm thức nhân dân.

Điểm đầu: từ ngã ba đường song song mương An Kim Hải, Tổ dân phố Kiến Phong; điểm cuối: giáp với địa phận Tổ dân phố Trang Quan; đường dài: 3.730m, rộng: 7-10m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên đường Đồng Thái theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.5. Đường Đỗ Minh

Đỗ Minh là nhân vật lịch sử người địa phương thôn Văn Cú, là thành hoàng thờ tại di tích cấp thành phố Đình Văn Cú. Theo tương truyền, ngài Đỗ Minh có tài nuôi và thi đấu gà chọi nên đã đánh bại được gà chọi của sứ nhà Tống, giúp vua Đình giải giáp được cuộc chiến tranh xâm lược của nhà Tống.

Điểm đầu: chợ Vĩnh Khê, Tổ dân phố Vĩnh Khê; điểm cuối: mương An Kim Hải, giáp địa phận phường Đồng Thái; đường dài: 1.500m, rộng: 7m, vỉa hè: 1 - 2m.

Đặt tên đường Đỗ Minh theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

2. Phường An Phong: 06 đường

2.1. Đường Nguyễn Công Vàng

Nguyễn Công Vàng là người làng Hà Đỗ. Ông là người có công trong trận đại thắng Bạch Đằng năm 1288, đánh tan thủy quân Nguyên xâm lược; được vua Trần phong là Phó đô nguyên soái Đại tướng quân. Ông mất trong khi giao chiến với giặc Ai Lao vùng biên giới phía Tây. Nguyễn Công Vàng là thành hoàng của làng Hà Đỗ, được thờ tại đình Hà Đỗ - di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia.

Điểm đầu: ngã tư đường An Phong, Tổ dân phố Hà Đỗ 2; điểm cuối: giáp địa phận phường An Hòa, Tổ dân phố Hà Đỗ 1; đường dài: 1.850m, rộng: 7,5m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên đường Nguyễn Công Vàng theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

2.2. Đường An Phong

An Phong là tên xã cũ, được tách ra từ xã Lê Hồng Phong vào năm 1956. An Phong là tên gọi đã gắn liền với lịch sử hình thành, phát triển của địa phương. Ngày 16 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025. Trong đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Hòa, Hồng Phong, một phần phường Đại Bản, phường Lê Thiện, phường Tân Tiến, phường Lê Lợi thành phường An Phong.

Điểm đầu: cầu Hồ Đông tiếp giáp với phường Tân Tiến; điểm cuối: giao Quốc lộ 17B, Tổ dân phố Đình Ngọ 2; đường dài: 2.512m, rộng: 9,5m, vỉa hè: 1,5 - 2,5m.

Đặt tên đường An Phong theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

2.3. Đường Lê Thiện

Lê Thiện là tên địa danh gắn với lịch sử hình thành, phát triển của vùng đất, đồng thời là tên gọi xã Lê Thiện cũ. Năm 1945, xã Lê Thiện thuộc huyện An Dương, tỉnh Kiến An. Đến năm 1963, xã Lê Thiện thuộc huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, nay thuộc phường An Phong, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: giao Trạm thu phí Quốc lộ 5, Tổ dân phố Dụ Nghĩa 1; điểm cuối: cầu Kim Tân, Tổ dân phố Cũ; đường dài: 3.300 m, rộng: 5-7 m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên đường Lê Thiện theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

2.4. Đường Phạm Tụng

Phạm Tụng là nhân vật lịch sử tại địa phương. Ông sinh ra tại trang Vụ Nông (thôn vụ Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương), là người có công trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo. Ông là Thành hoàng làng thờ tại Di tích lịch sử cấp thành phố Đình Cũ, phường An Phong.

Điểm đầu: giao Quốc lộ 5 tại Tổ dân phố Phí Xá; điểm cuối: Nhà văn hóa Tổ dân phố Cũ; đường dài: 1.700m, rộng: 7m, vỉa hè: 1 - 2m.

Đặt tên đường Phạm Tụng theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

2.5. Đường Tinh Thủy

Tỉnh Thủy gắn với lịch sử của vùng đất An Hòa từ xa xưa. Theo sách “Tên các làng xã Việt Nam đầu thế kỷ 19”, tổng Ngọ Dương có 4 thôn, xã là: Ngọ Dương, Hoàng Lâu, Đình Ngọ, Tỉnh Thủy. Hiện nay, làng Tỉnh Thủy thuộc địa phận 2 tổ dân phố Tỉnh Thủy 1 và 2, phường An Phong.

Điểm đầu: giao Quốc lộ 17B, Tổ dân phố Ngọ Dương 5; điểm cuối: đê sông Lạch Tray, Tổ dân phố Tỉnh Thủy 2; đường dài 1.986m, rộng 7m, vỉa hè 1,5m.

Đặt tên đường Tỉnh Thủy theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

2.6. Đường An Hòa

An Hòa là tên địa danh gắn liền với lịch sử hình thành, phát triển của vùng đất An Dương. Năm 1956, xã Lê Hồng Phong tách là xã An Phúc và xã An Phong. Năm 1957, xã An Phúc đổi tên thành xã An Hòa, nay là tổ dân phố An Hòa, phường An Phong.

Điểm đầu: ngã ba Ao Đồn, TDP Ngọ Dương 2; điểm cuối: giao với phố An Phúc, Tổ dân phố Ngọ Dương 2; đường dài: 4.760m, rộng: 7m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên đường An Hoà theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

3. Phường Bạch Đằng 02 đường

3.1. Đường Bàn Lư

Bàn Lư là tên địa danh có từ thời Trần, thế kỷ XIII, tương truyền là nơi tập trung quân và huấn luyện ngựa chiến của quân dân Nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược năm 1287-1288.

Điểm đầu: Tỉnh lộ 359, tổ dân phố 10; điểm cuối: Lữ đoàn 126 đặc công, Tổ dân phố 10; đường dài: 1.920 m; rộng: 7,5 m; vỉa hè: 3 m.

Đặt tên đường Bàn Lư theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

3.2. Đường Tràng Kênh

Tràng Kênh là tên địa danh thời Nguyễn xã Tràng Kênh thuộc tổng Dưỡng Động, huyện Thủy Nguyên. Tràng Kênh cũng là tên Cụm di tích Tràng Kênh – Bạch Đằng được xếp hạng di tích cấp quốc gia năm 1962. Địa danh Tràng Kênh gắn với chiến công chống giặc ngoại xâm của dân tộc dưới thời Trần, thế kỷ XIII.

Điểm đầu: từ Cầu Tràng Kênh, Tổ dân phố Chiến Thắng; điểm cuối: Sông Giá, tổ dân phố Quyết Tiến; đường dài: 4.500m, rộng: 15m.

Đặt tên đường Tràng Kênh theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

4. Phường Chu Văn An: 01 đường

4.1 Đường Kiệt Thượng

Kiệt Thượng là tên địa danh tổ dân phố thuộc phường Chu Văn An. Thời vua Lê Thánh Tông (1460 -1497) tại khu vực này hình thành 3 làng: Kiệt Đoài, Kiệt Thượng, Kỳ Đặc. Làng Kiệt Thượng được thành lập tại Quyết định số 572/QĐ-UB ngày 15/3/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Nay là tổ dân phố Kiệt Thượng, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: số nhà 444 - 446 đường Lê Thánh Tông/QL.18; điểm cuối: phố Nguyễn Quang Dương (Ngã ba Tổ dân phố Kiệt Thượng); đường dài: 2.000m, rộng: 7,5-8m, vỉa hè: 2,5-3m có ở từng đoạn.

Đặt tên đường Kiệt Thượng theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

5. Phường Hoà Bình: 02 đường

5.1. Đường Trần Quốc Nghiễn

Khai Quốc công Hưng Vũ Vương Trần Quốc Nghiễn là Thành hoàng làng Nam Triệu. Ông là vị tướng tài giỏi, văn võ song toàn. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên lần thứ hai và thứ ba, ông đã cùng cha là Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và các tướng lĩnh lập nhiều chiến công lớn, được phong tước là “Khai Quốc công”.

Điểm đầu: giao với Tỉnh lộ 359 (Tổ dân phố Thăng Lợi); điểm cuối: chân cầu Thủy Hà (Tổ dân phố Cây Đa); đường dài: 1.630m; rộng: từ 7-8m; vỉa hè: 2,0m.

Đặt tên đường Trần Quốc Nghiễn theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

5.2. Đường Tuy Lạc

Tuy Lạc là tên địa danh làng Tuy Lạc thuộc tổng Kinh Triều, huyện Thủy Nguyên (nay thuộc phường Hoà Bình). Tên làng Tuy lạc đã gắn bó, quen thuộc và ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân địa phương. Làng Tuy lạc có di tích lịch sử văn hoá cấp thành phố Đình, đền Tuy Lạc. Di tích thờ 5 vị Thành hoàng là Quý Minh, Phở Hộ, Liễu Hạnh công chúa, Phương Hoa, Phụng Tiên Công

Điểm đầu: giao với Tỉnh lộ 359 (Tổ dân phố 3); điểm cuối: giáp Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng (Tổ dân phố 8); đường dài: 3.000m; rộng: 5,0 - 6,0m.

Đặt tên đường Tuy Lạc theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

6. Phường Hồng An: 03 đường

6.1. Đường An Hồng

An Hồng là tên xã cũ thuộc huyện An Dương. Từ ngày 01/01/2025 là phường An Hồng, quận Hồng Bàng, nay là phường Hồng An, thành phố Hải Phòng. Xã An Hồng là đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, là xã đầu tiên của thành phố Hải Phòng bắn rơi máy bay Mỹ.

Điểm đầu: Quốc lộ 10 (Cầu Gõ); điểm cuối: Lữ đoàn 131 Hải Quân; đường dài: 2.100m; rộng: 7-10m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên đường An Hồng theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

6.2. Đường Hồng Hưng

Hồng Hưng là tên xã thuộc huyện An Hải cũ. Năm 1950, xã An Hồng sáp nhập với xã An Hưng thành xã Hồng Hưng. Năm 1956, xã Hồng Hưng tách thành xã An Hồng và xã An Hưng, nay là các tổ dân phố thuộc phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: từ ngã tư Ủy ban nhân dân phường; điểm cuối: Trạm bơm Đồng Thanh, kênh Tân Hưng Hồng thuộc Tổ dân phố Bắc; đường dài: 2.100m, rộng: 7-10m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên đường Hồng Hưng theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

6.3. Đường Đại Bản

Đại Bản là tên địa danh xã Đại Bản, huyện An Dương cũ (nay là tổ dân phố Đại Bản, phường Hồng An). Xã Đại Bản là nơi tập kết của lực lượng vũ trang, nơi che dấu cán bộ hoạt động cách mạng trong những năm chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 - 1954. Năm 2011, xã Đại Bản được trao tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Điểm đầu: từ Quốc lộ 5 qua Ủy ban nhân dân phường Đại Bản cũ; điểm cuối: bờ đê Tổ dân phố Lê Xá; đường dài: 4.300m, rộng 5,5m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên đường Đại Bản theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

7. Phường Lê Chân: 01 đường.

7.1. Đường Hồ Sen

Hồ Sen là tên địa điểm vùng đất trũng, đầm lầy thuộc làng Hàng Kênh, huyện An Dương cũ (nay thuộc phường Lê Chân). Những năm 1970, người dân địa phương trồng nhiều cây sen là loại cây biểu trưng cho sức sống, sự thanh cao. Đây là khu vực có nhiều công trình tôn giáo, tín ngưỡng (Chùa Du Hàng, Đình Từ Vũ, Chùa Vén...).

Điểm đầu: nút giao Hồ Sen - Tô Hiệu; điểm cuối: vòng xuyên - Cầu vượt Nguyễn Văn Linh; đường dài: 1.800m, rộng: 32,5 - 35 m, vỉa hè: 10m, có dải phân cách.

Đặt tên đường Hồ Sen theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

8. Phường Lưu Kiếm: 05 đường

8.1. Đường Kênh Giang

Kênh Giang là địa danh, là tên ghép 2 làng cổ Trại Kênh và Mỹ Giang từ năm 1945 thành tên xã Kênh Giang thuộc huyện Thủy Nguyên cũ. Từ ngày 01/01/2025, xã Kênh Giang sáp nhập với xã Đông Sơn thành phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Từ tháng 7 năm 2025 thuộc phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: Quốc lộ 10 (Thửa số 8, Tờ bản đồ số 5); điểm cuối: thửa số 254, tờ bản đồ số 2; đường dài: 4.000m, rộng: 6,5m - 9m, vỉa hè: 1,5m - 3m.

Đặt tên đường Kênh Giang theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

8.2. Đường Trại Kênh

Trại Kênh là tên địa danh làng cổ, làng có từ trước năm 1813, thuộc tổng Dưỡng Chân, huyện Thủy Đường (sau là huyện Thủy Nguyên). Trại Kênh hiện nay là một tổ dân phố thuộc phường Lưu Kiếm.

Điểm đầu: Quốc lộ 10 (thửa số 500, tờ bản đồ số 5); điểm cuối: Cống Găng (thửa số 559, tờ bản đồ số 4); đường dài: 2.510m, rộng: 6,5m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên đường Trại Kênh theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

8.3. Đường Trà Sơn

Trà Sơn là tên thôn lập vào đời Đồng Khánh (1886-1889) thuộc làng Trúc Sơn, tổng Dưỡng Chân, huyện Thủy Đường (sau là huyện Thủy Nguyên), nay thuộc phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: Công Găng (thửa số 559, tờ bản đồ số 4); điểm cuối: thửa số 83, tờ bản đồ số 3; đường dài: 1.600m, rộng: 6,5m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên đường Trà Sơn theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

8.4. Đường Hàm Long

Hàm Long là tên địa danh, là tên thôn của xã Lưu Kỳ, huyện Thủy Nguyên cũ (nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng).

Điểm đầu: Trường Tiểu học Lưu Kiếm khu vực tổ dân phố Lưu Kỳ 2 (thửa số 1140B, tờ bản đồ số 02); điểm cuối: ngã ba tổ dân phố Phúc, thửa số 148B, tờ bản đồ số 04); đường dài: 1.814m, rộng: 5,5-7m, vỉa hè: 2m.

Đặt tên đường Hàm Long theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

8.5. Đường Lưu Kỳ

Lưu Kỳ, Lưu Kiếm là vùng đất tương truyền gắn với chiến thắng chống quân Nguyên năm 1288 của quân dân Đại Việt trên sông Bạch Đằng. Dân làng tại 2 địa phương được Hưng Đạo Vương trao cờ và trao kiếm, từ đó có tên Lưu Kỳ và Lưu Kiếm.

Điểm đầu: Quốc lộ 10 (thửa số 1034, tờ bản đồ số 02); điểm cuối: đê Đá Bạc (tổ dân phố Lưu Kỳ 1, thửa số 174, tờ bản đồ số 01); đường dài: 1.840m, rộng: 7m, 200m qua khu dân cư có vỉa hè: 2m.

Đặt tên đường Lưu Kỳ theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

9. Phường Nam Đồ Sơn: 02 đường

9.1. Đường Tư Sinh

Tư Sinh là tên địa danh làng cũ. Năm 1909, làng Tư sinh được thành lập, sau đó là các làng Đức Hậu, Nghĩa Phương. Tư Sinh được lấy tên là tên của Tổng Tư Sinh. Làng Tư Sinh sau đổi tên là làng Quyết Tiến thuộc xã Hợp Đức.

Năm 2008 đổi tên là Tổ dân phố Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2 phường Hợp Đức, nay thuộc phường Nam Đồ Sơn.

Điểm đầu: ngã 3 giao với đường Nguyễn Quang Khuê; điểm cuối: tiếp giáp nghĩa trang Nhân dân thôn Lão Phú, xã Kiến Hải; đường dài: 2.468m, rộng: 4,5m.

Đặt tên đường Tư Sinh theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

9.2. Đường Nguyễn Quang Khuê

Nguyễn Quang Khuê là một nhà nho quê làng Tiểu Bàng, tổng Đại Lộc, phủ Kiến Thụy, tỉnh Kiến An (nay là Tổ dân phố Tiểu Bàng 1, phường Nam Đồ Sơn). Ông đã có công giúp dân làng khai hoang vùng đất hoang ven biển để trồng cây lúa, ông mất năm 1929. Nhân dân trong làng đã thờ ông thành hoàng làng tại di tích xếp hạng cấp thành phố đình Đức Hậu.

Điểm đầu: giao đường Trung Nghĩa; điểm cuối: giao đường bộ ven biển; đường dài: 2.100 m; rộng: 6 m.

Đặt tên đường Nguyễn Quang Khuê theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

10. Phường Thiên Hương: 02 đường

10.1. Đường Đồng Giá (lưu ý đường dự kiến kéo dài).

Đồng Giá là tên địa danh làng Đồng Giá cũ thuộc xã Thiên Hương cũ (nay thuộc phường Thiên Hương), làng được thành lập vào năm 80 của thế kỷ XIX, tách ra từ làng Trịnh Xá. Dân cư các làng Trịnh Xá, Lâm Động đến làng Đồng Giá sinh cơ lập nghiệp.

Điểm đầu: giao tỉnh lộ 203 thuộc tổ dân phố Thiên Hương 5; điểm cuối: Cổng Gạo Tổ dân phố Thiên Hương 3; đường dài: 1.774 m; rộng: 5 m.

Đặt tên đường Đồng Giá theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương;*

địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

10.2. Đường Kiên Bái

Kiên Bái là tên địa danh xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cũ, nay thuộc phường Thiên Hương. Đình Kiên Bái được xếp hạng là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia tại Quyết định số 235/VH/QĐ ngày 12/12/1986 của Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).

Điểm đầu: ngã tư Tỉnh lộ 352 chợ Trịn, tổ dân phố Thiên Hương 4; điểm cuối: Đền bên Kiên Bái; đường dài: 2.292 m; rộng: 7 m.

Đặt tên đường Kiên Bái theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

11. Phường Thủy Nguyên: 04 đường.

11.1. Đường Khánh Long

Khánh Long là tên chùa Khánh Long, thuộc làng Phù Liễn, xã Thủy Sơn (nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Chùa Khánh Long là di tích lịch sử, văn hóa xếp hạng cấp thành phố tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điểm đầu: Đường 25 tháng 10, khu đô thị Tân Quang Minh; điểm cuối: Chùa Khánh Long (Tổ dân phố Thủy Sơn 2); đường dài: 2.340m; rộng: 15m; vỉa hè: 3m.

Đặt tên đường Khánh Long theo tiêu chí tại Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *3. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.*

11.2. Đường Thủy Sơn

Thủy Sơn là tên địa danh xã cũ thuộc huyện Thủy Nguyên cũ, gồm các làng cổ là Dụ Liễn, Phù Liễn, Tam Sơn; nay thuộc phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: ngã ba giao đường 25 tháng 10, đối diện cây xăng dốc Núi Đèo; điểm cuối: Quốc lộ 10, Công ty Mai Nam Thuận (giáp cầu Trịn Xá); đường dài: 2.750m; rộng: 10m; vỉa hè: 3m.

Đặt tên đường Thủy Sơn theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

11.3. Đường Dương Quan

Dương Quan là tên địa danh xã thuộc huyện Thủy Nguyên cũ. Xã Dương Quan gồm các làng cổ là Tả Quan, Hữu Quan. Năm 2005, xã Dương Quan được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Năm 2013, xã Dương Quan được Chính phủ tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì.

Điểm đầu: giáp đường 25 tháng 10, trụ sở Công an phường Thủy Nguyên; điểm cuối: khu tái định cư Bắc Sông Cấm (giai đoạn 2); đường dài: 2.010m, rộng: 7m, vỉa hè: 1 - 3m.

Đặt tên đường Dương Quan theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

11.4. Đường 25 tháng 10

Ngày 25 tháng 10 là Ngày truyền thống của huyện Thủy Nguyên cũ (còn gọi là ngày Thủy Nguyên quật khởi) kỷ niệm cuộc nổi dậy của quân và dân huyện Thủy Nguyên "Tổng phá tề trừ gian" vào ngày 25 tháng 10 năm 1948 trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Điểm đầu: Cầu Bính, điểm cuối: bến Phà Rừng; đường dài 14.400 m; rộng 20-31,5 m; vỉa hè 3-7 m; qua địa bàn 4 phường: Thủy Nguyên, Hoà Bình, Bạch Đằng, Nam Triệu.

Đặt tên đường 25 tháng 10 theo tiêu chí tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *4. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.*

II. ĐẶT TÊN 65 PHỐ

1. Phường An Hải: 20 phố.

1.1. Phố Hoàng Thị Châu

Bà Hoàng Thị Châu là người thôn Đào Yêu, xã Đông Thái, huyện An Dương, nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Bà là em gái của ông

Hoàng Công Thản là vị quan triều Trần. Bà là người có nhan sắc, múa đẹp, hát hay, được lựa chọn để biểu diễn cho vua xem và được tuyên là phi tần, sau phong là Hậu phi của vua Trần Nhân Tông. Sau khi bà mất, người dân thôn Kiều Đông đã dựng miếu phụng thờ.

Điểm đầu: giao Tỉnh lộ 351 đi vào địa phận Tổ dân phố Kiều Đông; điểm cuối: tiếp giáp đường Hoàng Công Thản, Tổ dân phố Kiều Đông; phố dài: 650m, rộng: 5,5-6m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên phố Hoàng Thị Châu theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

1.2. Phố Tiên Sa

Tiên Sa là tên địa danh làng cổ thuộc xã Hồng Thái, huyện An Dương cũ (nay là phường An Hải). Trước năm 1945, các làng Đào Yêu, Kiều Đông, Kiều Trung, Tiên Sa thuộc tổng Kiều Yêu và các làng xã Hy Tái, Xích Thổ thuộc tổng Văn Cú. Sau năm 1945, xã Đề Thám thành lập gồm 5 thôn (Đào Yêu, Hy Tái, Kiều Trung, Kiều Đông, Tiên Sa). Cuối năm 1949, xã Đề Thám đổi thành xã Hồng Thái.

Điểm đầu: Giáp với đường Hoàng Thị Châu, tổ dân phố Tiên Sa; điểm cuối: Giáp bờ đê tả Lạch Tray, Tổ dân phố Tiên Sa; phố dài: 668m, rộng: 5,5m, vỉa hè: 1m.

Đặt tên phố Tiên Sa theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.3. Phố Hy Tái

Hy Tái là tên địa danh làng cổ thuộc xã Hồng Thái, huyện An Dương cũ (nay là phường An Hải). Trước năm 1945, các làng xã Đào Yêu (Điều Yêu), Kiều Đông, Kiều Trung, Tiên Sa thuộc tổng Kiều Yêu và các làng xã Hy Tái, Xích Thổ thuộc tổng Văn Cú. Sau năm 1945, xã Đề Thám thành lập gồm 5 thôn (Đào Yêu, Hy Tái, Kiều Trung, Kiều Đông, Tiên Sa). Cuối năm 1949, xã Đề Thám đổi thành xã Hồng Thái.

Điểm đầu: Công làng Hy Tái (số 35 đường tỉnh 351); điểm cuối: số nhà 133 giao đường tỉnh 351, Tổ dân phố Hy Tái; phố dài: 890m, rộng: 5,5m, vỉa hè: 0,5m – 1m.

Đặt tên phố Hy Tái theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.4. Phố Vĩnh Khê

Vĩnh Khê là tên làng cổ Vĩnh Khê thuộc xã An Đông, huyện An Dương cũ, nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Đình Vĩnh Khê là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia tại Quyết định số 152/QĐ/BT ngày 25/01/1994 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).

Điểm đầu: số 357 đường An Đông, Tổ dân phố Vĩnh Khê, đối diện khu chung cư Hoàng Huy, An Đông; Điểm cuối: công Bạch Mai; phố dài: 757m, rộng: 7m, vỉa hè: 1m.

Đặt tên phố Vĩnh Khê theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.5. Phố Văn Cú

Văn Cú là tên địa danh cổ, là tên xã thuộc huyện An Dương, phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay thuộc phường An Hải, thành phố Hải Phòng). Văn Cú theo nghĩa Hán Việt có nghĩa là một câu văn đẹp. Tại làng Văn Cú có Đình Văn Cú là di tích lịch sử xếp hạng cấp thành phố.

Điểm đầu: số 591 đường An Đông, Tổ dân phố Văn Cú; điểm cuối: đình Văn Cú, Tổ dân phố Văn Cú; phố dài: 550m, rộng 8m, vỉa hè: 1 - 2m.

Đặt tên phố Văn Cú theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.6. Phố Trang Quan

Trang Quan là một tên thôn thuộc xã An Đông, huyện An Dương cũ (nay là một tổ dân phố thuộc phường An Hải, thành phố Hải Phòng). Tổ dân phố

Trang Quan có đình Trang Quan thờ các vị Thành hoàng làng: Thần Nam Hải Đại Vương, Thần Cống Đàm, Thần Ông Vang, Thần Hồ Lang, Thần Bến Cả, Thần Tràng Éch và Công chúa Thần Tích.

Điểm đầu: số 1033 Nguyễn Văn Linh; điểm cuối: địa phận Tổ dân phố Hoàng Mai, phường An Hải; phố dài: 1.500m, rộng: 7- 12m, vỉa hè: 3 - 4m.

Đặt tên phố Trang Quan theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.7. Phố Vũ Sào

Vũ Sào là một trong hai anh em song sinh Vũ Sào, Vũ Dao. Hai ngài có công phò vua Trần Nghệ Tông lên ngôi hoàng đế, tham gia trận chiến đấu chống quân Chiêm Thành và hy sinh. Sau khi hai ngài mất, nhân dân suy tôn làm Thành hoàng làng thờ tại di tích cấp quốc gia Đình Vĩnh Khê.

Điểm đầu: Miếu Ba Trạc, giao Quốc lộ 17B, Tổ dân phố Vĩnh Khê; điểm cuối: giao đường An Đồng, Tổ dân phố Vĩnh Khê; phố dài: 580m, rộng 6m, vỉa hè: 1m.

Đặt tên phố Vũ Sào theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

1.8. Phố An Trang

An Trang là tên thôn được thành lập vào năm 2008 sau khi tách ra từ thôn An Dương và thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương cũ, nay là Tổ dân phố An Trang thuộc phường An Hải, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: số 446 đại lộ Tôn Đức Thắng; điểm cuối: Số 816 đường Nguyễn Văn Linh; phố dài 359m, rộng 7m, vỉa hè 1-2m.

Đặt tên phố An Trang theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.9. Phố Cái Tắt

Cái Tắt là tên một địa danh cổ thôn Cái Tắt, xã An Đồng cũ, nay thuộc tổ dân phố An Trang, phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Cái Tắt gắn với ý nghĩa lối đi tắt, đi ngắn sang khu vực bên cạnh. Tên gọi Cái Tắt gắn liền với lịch sử hình thành, phát triển của cộng đồng dân cư vùng đất An Đồng từ xa xưa.

Điểm đầu: giáp kênh An Kim Hải, Tổ dân phố Cái Tắt; điểm cuối: số 77 đường An Đồng, Tổ dân phố Cái Tắt; phố dài: 700m, rộng: 7m, vỉa hè: 1-2m.

Đặt tên phố Cái Tắt theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.10. Phố Đồng Tiến

Đồng Tiến là tên địa danh, tên gọi của xã An Đồng cũ. Năm 1987, xã An Đồng thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Đồng Tâm và xã Đồng Tiến thuộc huyện An Hải, sau này là xã An Đồng thuộc huyện An Dương, nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: số 130 đường An Đồng, Tổ dân phố Cái Tắt; điểm cuối: giao với quốc lộ 17B, Tổ dân phố Cái Tắt; phố dài: 471m, rộng: 5,5m, vỉa hè: 1-2m.

Đặt tên phố Đồng Tiến theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.11. Phố Minh Kha

Minh Kha là tên một thôn thuộc xã Đồng Thái, huyện An Dương, nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Đây là tên địa danh đã có từ lâu đời, gắn bó với đời sống nhân dân địa phương.

Điểm đầu: giao đường Tỉnh lộ 351 (chợ Minh Kha), Tổ dân phố Minh Kha; điểm cuối: ngã ba giao với đường Đỗ Bảo Chân, Tổ dân phố Minh Kha; phố dài: 907m, rộng: 7-10m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Minh Kha theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.12. Phố Văn Phong

Văn Phong là địa danh làng cổ thuộc xã Đồng Thái, huyện An Dương, nay là tổ dân phố Văn Phong, phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Văn Phong theo nghĩa Hán Việt có nghĩa là quê hương có phong tục, nếp sống văn hóa đẹp, lan toả. Đình làng Văn Phong là di tích lịch sử văn hoá xếp hạng cấp thành phố.

Điểm đầu: khu vực cầu Kiến Phong, Tổ dân phố Kiến Phong; điểm cuối: Đình Văn Cú, phường An Đông; phố dài: 982m, rộng: 7-10m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Văn Phong theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.13. Phố Hoàng Đăng Bảo

Hoàng Đăng Bảo là người địa phương, tương truyền ông sinh ngày 24 tháng 01 năm Bính Ngọ, hoá ngày mùng 6 tháng 10 năm Bính Tuất. Theo thần tích, ông là quan Hữu Đô Đài lĩnh tướng quân ấn, tham gia đánh quân Nguyên Mông. Ông là 1 trong 3 vị thành hoàng làng thờ tại đình Minh Kha, di tích xếp hạng cấp thành phố.

Điểm đầu: giao với đường Minh Kha tại khu vực doanh trại Tên lửa 3, Tổ dân phố Minh Kha; điểm cuối: Tổ dân phố Văn Phong; phố dài: 522m, rộng: 7-10m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Hoàng Đăng Bảo theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

1.14. Phố Bạch Mai

Bạch Mai là tên làng cổ thuộc tổng Văn Cú, huyện An Dương. Năm 1945, là xã Bạch Mai, huyện An Dương, tỉnh Kiến An. Sau này, Bạch Mai là tên thôn thuộc xã Đồng Thái, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng (nay thuộc phường An Hải, thành phố Hải Phòng).

Điểm đầu: giao với đường Đồng Thái, Tổ dân phố Bạch Mai; điểm cuối: giáp mương An Kim Hải, địa phận Tổ dân phố Bạch Mai; phố dài: 735m, rộng: 9-12m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Bạch Mai theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.15. Phố Kiều Trung

Kiều Trung là tên địa danh cổ làng Kiều Trung, xã Hồng Thái, huyện An Dương (nay là phường An Hải). Xã Hồng Thái trước năm 1945 gồm các làng xã Đào Yêu (Điều Yêu), Kiều Đông, Kiều Trung, Tiên Sa thuộc tổng Kiều Yêu và các làng xã Hy Tái, Xích Thổ thuộc tổng Văn Cú. Sau năm 1945, xã Đề Thám được thành lập gồm 5 thôn (Đào Yêu, Hy Tái, Kiều Trung, Kiều Đông, Tiên Sa). Cuối năm 1949, thành lập thêm thôn Xích Thổ. Xã Đề Thám đổi thành xã Hồng Thái (nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng).

Điểm đầu: giao Tỉnh lộ 351 (cổng làng Kiều Trung), Tổ dân phố Kiều Trung; điểm cuối: chùa Kiều Trung, Tổ dân phố Kiều Trung; phố dài: 1.200m, rộng: 6 - 7m, vỉa hè: 1m.

Đặt tên phố Kiều Trung theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.16. Phố Đỗ Bảo Chân

Đỗ Bảo Chân là người địa phương, ông đỗ Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân khoa thi năm Quý Sửu, niên hiệu Hồng Đức thứ 24 (năm 1493) đời Lê Thánh Tông. Ông được thờ là Thành hoàng tại Di lịch sử cấp thành phố đình làng Minh Kha.

Điểm đầu: giao Tỉnh lộ 351, Tổ dân phố Minh Kha; điểm cuối: tiếp giáp đường Văn Phong; phố dài: 1.070m, rộng: 7-10m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Đỗ Bảo Chân theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

1.17. Phố Bùi Xuân Hổ

Bùi Xuân Hổ người làng Đào Yêu, xã Hồng Thái, huyện An Dương (nay

là phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Bùi Xuân Hổ và anh trai là Bùi Xuân Hùng làm quan triều Trần đến chức Hữu và Tả thị lang Bộ Công. Khi mất ông được nhân dân tôn thờ tại di tích xếp hạng cấp thành phố Miếu Lục Kiều Bát Xã.

Điểm đầu: giao Tỉnh lộ 351, tổ dân phố Kiều Đông; điểm cuối: xóm 4, tổ dân phố Đào Yêu, giáp địa phận phường An Hải; phố dài: 1.450m, rộng: 9m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Phố Bùi Xuân Hổ theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

1.18. Phố Hoàng Mai

Hoàng Mai là tên một thôn thuộc xã Đồng Thái, huyện An Dương cũ, nay là thuộc phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Hoàng Mai là tên địa danh lâu đời, gắn liền với đời sống và tiềm thức trong nhân dân địa phương.

Điểm đầu: Khu chung cư Hoàng Mai, Tổ dân phố Hoàng Mai; điểm cuối: giao đường Nguyễn Trường Tộ, Tổ dân phố Hoàng Mai; phố dài: 1050m, rộng: 7-10m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Hoàng Mai theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

1.19. Phố Mai Phong

Mai Phong là tên địa danh làng Mai Phong, xã Thái Học, tổng Văn Cú. Năm 1950, đổi tên là xã Đồng Thái. Làng Mai Phong tách ra thành thôn Kiến Phong và thôn Bạch Mai thuộc xã Đồng Thái (nay là tổ dân phố Kiến Phong, tổ dân phố Bạch Mai, phường An Hải, thành phố Hải Phòng).

Điểm đầu: Đường bên cạnh mương An Kim Hải, Tổ dân phố Bạch Mai; điểm cuối: Nhà văn hóa Tổ dân phố Kiến Phong; phố dài: 1.310m, rộng: 6 – 8,5m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Mai Phong theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương;*

địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

1.20. Phố Vũ Dao

Vũ Dao và Vũ Sào là hai anh em song sinh, sinh ngày mùng 7 tháng Giêng tại làng Vĩnh Khê. Hai ngài có công phò vua Trần Nghệ Tông lên ngôi hoàng đế. Sau khi hai ngài mất, nhân dân lập miếu đình phụng thờ, suy tôn là Thành hoàng làng thờ tại di tích cấp quốc gia đình Vĩnh Khê.

Điểm đầu: giao đường An Đồng, đối diện Ủy ban nhân dân phường An Đồng cũ, Tổ dân phố Vĩnh Khê; điểm cuối: giáp nương thủy nông (địa phận Tổ dân phố Văn Cú); phố dài: 1.100m, rộng: 7-12m, vỉa hè: 1-2,5m.

Đặt tên phố Vũ Dao theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

2. Phường An Phong: 7 phố

2.1. Phố Hà Đổ

Hà Đổ là tên làng cổ thuộc xã Hồng Phong, huyện An Dương cũ. Đình Hà Đổ là di tích cấp quốc gia. Đình Hà Đổ thờ danh tướng Nguyễn Hoàng có tên tục là Vàng, người làng Hà Đổ. Ông có công lớn trong trận đại thắng quân Nguyên trên sông Bạch Đằng năm 1288. Sau chiến thắng, ông được vua Trần phong chức Phó đô nguyên soái Đại tướng quân.

Điểm đầu: giao Nhà văn hóa Tổ dân phố Hà Đổ 2; điểm cuối: giao đường An Phong, Tổ dân phố Hà Đổ 1; phố dài: 990m, rộng: 5,5m, vỉa hè: 1,5 - 2m.

Đặt tên phố Hà Đổ theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

2.2. Phố Đình Ngọ

Đình Ngọ là di tích cấp thành phố Đình chùa làng Đình Ngọ, xã Hồng Phong, huyện An Dương (nay là phường An Phong, thành phố Hải Phòng). Đình làng Đình Ngọ thờ Thành hoàng Phạm Đại Liêu, người làng Tiên Sa, huyện An Dương cũ. Theo thần tích Phạm Đại Liêu đỗ tiến sĩ, làm quan đến

chức Thị Lang, có công đánh giặc Chiêm Thành. Thắng giặc, ngài về làng Đình Ngộ, lập trường dạy học, giúp dân.

Điểm đầu: giao Quốc lộ 17B, Tổ dân phố Đình Ngộ 2; điểm cuối: giáp Khu công nghiệp An Dương, Tổ dân phố Đình Ngộ; phố dài: 730m, rộng: 5,5m, vỉa hè: 1 - 1,5m.

Đặt tên phố Đình Ngộ theo tiêu chí tại Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *3. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.*

2.3. Phố Hoàng Lô

Hoàng Lô là trên di tích cấp thành phố Đình Hoàng Lô thuộc xã Hồng Phong, huyện An Dương (nay là phường Hồng Phong, thành phố Hải Phòng). Theo bản kê khai thân tích, đình Hoàng Lô thờ 6 vị Thành hoàng là những công thần triều vua Đinh Tiên Hoàng đã có công dẹp loạn, đánh giặc ngoại xâm.

Điểm đầu: giao Quốc lộ 17B, Tổ dân phố Hoàng Lô 2; điểm cuối: giao đường Quyết Tiến, Tổ dân phố Hoàng Lô 1; phố dài: 1.243m, rộng: 5,5m, vỉa hè: 2m.

Đặt tên phố Hoàng Lô theo tiêu chí tại Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *3. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.*

2.4. Phố Đào Công Tế

Đào Công Tế là người địa phương, ông là danh tướng triều Lý Thái Tông, có công đánh giặc Chiêm Thành, được vua phong Trung phẩm Đại tướng quân. Sau khi mất được nhân dân tôn thờ là Thành hoàng làng tại Di tích lịch sử văn hóa quốc gia đình Dụ Nghĩa, phường An Phong, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: Ga Dụ Nghĩa, Tổ dân phố Dụ Nghĩa 1; điểm cuối: ngã ba giao đường Lê Thiện, tổ dân phố Dụ Nghĩa 3; phố dài: 700m, rộng: 7m, vỉa hè: 1 - 1,5m.

Đặt tên phố Đào Công Tế theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

2.5. Phố Dụ Nghĩa

Dụ Nghĩa là tên một làng thuộc xã Lê Thiện, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng. Trước 1945 là xã Dụ Nghĩa, tổng Vụ Nông, huyện An Dương, tỉnh Kiến An. Trước 1983 là xã Dụ Nghĩa, tổng Vụ Nông, huyện Giáp Sơn, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương. Nay là Tổ dân phố Dụ Nghĩa thuộc phường An Phong, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: giao đường liên phường Lê Thiện - Tân Tiến, Tổ dân phố Dụ Nghĩa 1; điểm cuối: giao với ngã ba đường Lê Thiện, Tổ dân phố Dụ Nghĩa 2; phố dài: 700m, rộng: 5,5m, vỉa hè: 1m.

Đặt tên phố Dụ Nghĩa theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

2.6. Phố An Phúc

An Phúc là tên địa danh xã An Phúc cũ, gắn với lịch sử hình thành, phát triển của phường An Hòa. Năm 1956, xã Lê Hồng Phong tách ra thành 2 xã An Phúc và An Phong. Đầu năm 1957, xã An Phúc đổi tên thành xã An Hòa, nay là phường An Phong, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: ngã ba giao đường An Hòa, Tổ dân phố Ngọc Dương 2. điểm cuối: Giao Quốc lộ 17B, Tổ dân phố Ngọc Dương 4; phố dài: 700m, rộng: 7m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố An Phúc theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

2.7. Phố Hoàng Độ

Hoàng Độ là nhân vật lịch sử, tham gia cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 40 sau Công nguyên. Khi nghe tin Hai Bà Trưng khởi nghĩa, anh em Hoàng Độ đã tuyển mộ dân quanh vùng, trong đó có làng Ngọc Dương tham gia cuộc khởi nghĩa. Do thạo về sông nước, nên đội nghĩa binh của anh em họ Hoàng được sung vào lực lượng thủy binh, lập nhiều chiến công. Sau khi ông mất tại Ngọc Dương, ông được nhân dân lập đền thờ.

Điểm đầu: ngã ba Trường Tiểu học An Hòa, tổ dân phố Ngọc Dương 1; điểm cuối: giao quốc lộ 17B, Tổ dân phố Ngọc Dương 3; phố dài: 630m, rộng: 9m, vỉa hè: 1.5m.

Đặt tên phố Hoàng Độ theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

3. Phường Bạch Đằng: 02 phố.

3.1. Phố Hoàng Tôn

Hoàng Tôn là ngọn núi trong quần thể núi đá vôi Tràng Kênh thuộc Cụm di tích quốc gia Tràng Kênh – Bạch Đằng. Dưới chân núi Hoàng Tôn có Đền thờ Tướng công Trần Quốc Bảo - vị tướng có công tham gia chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 1288.

Điểm đầu: phố Đà Nẵng; điểm cuối: qua Đền Áng Hồ đến đường Hùng Sơn (Tổ dân phố Quyết Tâm); phố dài: 1.270m, rộng: 5m.

Đặt tên phố Hoàng Tôn theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

3.2. Phố Sơn Đông:

Sơn Đông là tên Hợp tác xã nông nghiệp thời kỳ bao cấp thuộc xã Bạch Đằng, huyện Thủy Nguyên cũ, là tên gọi đã gắn bó, quen thuộc với nhân dân địa phương phường Bạch Đằng.

Điểm đầu: tỉnh lộ 359, Tổ dân phố 7; điểm cuối: Công ty cấp nước Hải Phòng, Tổ dân phố 7; phố dài: 1.080 m, rộng: 5m, vỉa hè: 2m.

Đặt tên phố Sơn Đông theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

4. Phường Chu Văn An: 02 phố

4.1. Phố Tường

Tường là tên khu dân cư thuộc phường Chu Văn An. Theo sử sách ghi chép, vào thời Nhà Ngô (939-944) có ông Nguyễn Duy Khoản và con là Nguyễn Duy Nghiễm đã chiêu binh đánh giặc ngoại xâm. Giặc tan, bố con ông và một số

binh sỹ đã về vùng đất phường Chu Văn An ngày nay khai khẩn đất hoang, lập ấp làm ăn sinh sống. Từ đó dân cư ở các nơi khác đến lập nghiệp. Đến đời vua Lê Thánh Tông (1470-1497) hình thành 03 làng Kiệt Đoài, Kiệt Thượng, Kỳ Đặc. Ba làng lập ấp lấy tên là Kiệt Đặc Thượng. Đến thời Pháp, cư dân làng Kiệt Đoài đông lên, một số hộ tách ra thành 2 làng Kiệt Đông và Tường. Tên Phố Tường đã quen dùng từ xa xưa, gắn bó với Nhân dân địa phương.

Điểm đầu: ngõ 961 Đường Lê Thánh Tông/QL.18; điểm cuối: Số 66, ngõ 961, tổ dân phố Tường; phố dài: 900m, rộng: 6 - 7m.

Đặt tên phố Tường theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

4.2. Phố Nguyễn Quang Dương

Nguyễn Quang Dương (1672-?) người làng Kiệt Thượng. Ông đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sỹ xuất thân khoa Cảnh Dàn triều Lê Dụ Tông năm Vĩnh Thịnh 6 (1710), làm quan chức Đông các Đại học sỹ.

Điểm đầu: ngõ 78 Nguyễn Lễ (Tổ dân phố Kiệt Đoài); điểm cuối: Số 47 Nguyễn Phong (Tổ dân phố Kỳ Đặc); phố dài: 1.500m, rộng: 5,5 - 6,5 m.

Đặt tên phố Nguyễn Quang Dương theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

5. Phường Đồ Sơn: 01 phố

5.1. Phố Trung Dũng

Trung Dũng là cụm từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội. Trung Dũng là tên gọi của khu vực dân cư ở đây từ năm 1984, đã gắn bó với người dân nơi đây và là tên gọi quen thuộc của người dân Đồ Sơn.

Điểm đầu: số 144 đường Nguyễn Hữu Cầu; điểm cuối: tiếp giáp Sân golf Đồ Sơn; phố dài: 305 m, rộng: 33 m, dải phân cách giữa - 13m, vỉa hè: 3m.

Đặt tên Trung Dũng theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương;*

địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

6. Phường Hoà Bình: 02 phố

6.1. Phố Hà Luận:

Hà Luận là tên làng cổ thuộc xã Hoà Bình, huyện Thủy Nguyên cũ, nay là tổ dân phố Hà Luận, phường Hoà Bình. Tên Hà Luận có trước năm 1813, thuộc tổng Dưỡng Chân, huyện Thủy Đường (sau là huyện Thủy Nguyên). Đình Hà Luận là di tích xếp hạng cấp thành phố.

Điểm đầu: giao với Tỉnh lộ 359C (Tổ dân phố Hà Luận 1); điểm cuối: Ngã tư Trường THCS Hòa Bình; phố dài: 800m, rộng: 5,5-6,5m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Hà Luận theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

6.2. Phố Lương Kệ:

Lương Kệ là tên làng cổ có từ trước thế kỷ XV, thuộc tổng Thủy Đường, huyện Thủy Đường (sau là huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng), nay thuộc phường Hoà Bình. Lương Kệ là địa danh đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân nơi đây. Đặt tên nhằm ghi lại địa danh lịch sử lâu đời.

Điểm đầu: giao với Tỉnh lộ 359 C (tại Trụ sở Công an phường cũ, Tổ dân phố Lương Đường); điểm cuối: giáp địa phận phường Lưu Kiếm; phố dài: 1.000m, rộng: 5,5-6m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Lương Kệ theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

7. Phường Hồng An: 06 phố

7.1. Phố Phạm Thi

Phạm Thi là người em thứ 2 trong 7 anh em họ Phạm. Ông có công trong việc giúp vua Lê Lợi khởi nghĩa chống quân Minh xâm lược ở thế kỷ XV. Sau khi Lê Lợi lên làm vua đã phong cho 7 anh em là Phúc thần Đại Vương. Ngài Phạm Thi được sắc phong là thành hoàng làng thờ tại di tích lịch sử cấp thành phố đình Đông.

Điểm đầu: Trạm Y tế phường Đại Bản cũ (ngã 4 Tổ dân phố Đại Đồng); điểm cuối: Nút giao ngã 3 Tổ dân phố Vụ Nông; phố dài: 500m, rộng: 5,5m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên phố Phạm Thi theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

7.2. Phố Chùa Tiên

Chùa Tiên là tên công trình tôn giáo chùa Tiên được người dân địa phương xã An Hưng. Cùng với chùa Do Nha được xây dựng vào thời Trần (thuộc xã Tân Tiến cũ). Chùa Tiên là một trong những hệ thống chùa ở An Hưng có lịch sử văn hoá có giá trị.

Điểm đầu: Quốc lộ 5 (Chùa Tiên); điểm cuối Ngã ba Trạm y tế phường; phố dài: 450 m; rộng: 7 m; vỉa hè: 1- 1,5 m.

Đặt tên phố Chùa Tiên theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

7.3. Phố Phạm Đình Trọng

Phạm Đình Trọng là một nhân vật văn võ toàn tài triều Hậu Lê thế kỷ XVIII có dưới triều vua Lê Dụ Tông và triều vua Lê Hiến Tông. Ông là thành hoàng làng thờ tại di tích cấp quốc gia Đình Khinh Dao.

Điểm đầu: Quốc lộ 5 (Cụm công nghiệp Thăng Lợi, Trạm Cảnh sát giao thông phường An Hưng cũ); điểm cuối: Trạm bơm Đồng Thanh, kênh Tân Hưng Hồng thuộc Tổ dân phố Bắc; phố dài: 1.400m, rộng: 7m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên phố Phạm Đình Trọng theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

7.4. Phố Nam Bình

Nam Bình là tên gọi được người dân địa phương gọi từ lâu, là một trong 9 thôn của xã An Hưng cũ. Đầu thế kỷ XX, khi tuyến đường sắt Hải Phòng - Hà Nội hoàn thành, đặt ga tại chợ Hồ và Đường 5 nối liền Hải Phòng - Hà Nội, nơi đây trở thành đầu mối giao thông, giao lưu buôn bán trong vùng.

Điểm đầu: giao Quốc lộ 5 (Chợ Hồ cũ); điểm cuối: Ngã ba Công ty cầu đường 10; phố dài: 600 m; rộng: 7 m; vỉa hè: 1-1,5 m.

Đặt tên phố Nam Bình theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

7.5. Phố An Hưng

An Hưng là tên xã cũ thuộc huyện An Dương cũ. Xã An Hưng gồm các làng cũ là Kinh Dao, Hồ Đông. Từ 01/01/2025, các xã An Hưng, An Hồng và Đại Bản thuộc quận Hồng Bàng. Nay thuộc phường Hồng An.

Điểm đầu: Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Liên; điểm cuối: Ngã 3 Giếng Nam, Tổ dân phố Thắng Lợi; phố dài: 1.200m, rộng: 7-9m, vỉa hè: 1-1,5m.

Đặt tên phố An Hưng theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

7.6. Phố An Hồng Phúc

An Hồng Phúc là tên đình thuộc thôn Thuận Ty, xã An Hồng, huyện An Dương (cũ). Đình An Hồng Phúc là Di tích lịch sử văn hóa xếp hạng cấp thành phố. Đình thờ 08 vị Thành hoàng có công giúp nước, giúp dân: Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Phạm Tử Nghi, Cư sĩ tôn thần, Lôi Công, Hoàng Công, Thiệu Công, Đường Công, Trần Hồng Nương.

Điểm đầu: Trạm bơm Thuận Ty; điểm cuối: giao Tỉnh lộ 351 (chạy qua TDP Lê Lác 1, Tổ dân phố Lê Lác 2 và TDP Thuận Ty); phố dài: 1.400 m; rộng: 5,5 m; vỉa hè 1 – 1,5 m.

Đặt tên phố An Hồng Phúc theo tiêu chí tại Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *3. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.*

8. Phường Hồng Bàng: 01 phố

8.1 Phố Nguyễn Trí Hoà

Nguyễn Trí Hoà là Thành hoàng làng Thượng Lý. Ông có công trong việc vượn biển, đắp đê, đào kênh rạch, khai hoá vùng đất ven biển Hải Phòng. Để tưởng nhớ công lao củ ông, làng Thượng Lý thờ ông là Thành hoàng làng tại di tích cấp quốc gia Đền Hạ.

Điểm đầu: số 87 Hùng Duệ Vương; điểm cuối: số 38 đường Vạn Kiếp; phố dài: 260m, rộng: 5m, vỉa hè: 1- 4m.

Đặt tên phố Nguyễn Trí Hoà theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

9. Phường Hưng Đạo: 07 phố

9.1. Phố Đông

Xóm Đông là tên gọi quen thuộc của cộng đồng dân cư, tên cổ của khu dân cư trước đây thuộc huyện Kiến Thụy cũ. Sau khi thành lập quận Dương Kinh, người dân thường gọi tên phố Đông, nay thuộc phường Hưng Đạo.

Điểm đầu: số 289 phố Trần Bá Lương; điểm cuối: số 339D phố Trần Bá Lương; phố dài: 280m, rộng: 5m.

Đặt tên phố Đông theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

9.2. Phố Trần Quốc Thành

Trần Quốc Thành là nhân vật lịch sử thuộc dòng dõi tôn thất nhà Trần. Ông có công xây dựng quân lương ở làng Hà Đới (thuộc xã Tiên Thanh, huyện Tiên Minh cũ, nay là xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng). Năm 1288, dưới sự chỉ huy của Trần Hưng Đạo, ông tham gia trận phục kích trên sông Bạch Đằng, góp công đánh tan quân Nguyên xâm lược.

Điểm đầu: số 111 phố Tiểu Trà; điểm cuối: số 75 Trần Bá Lương, phố dài: 344m, rộng: 5,2m.

Đặt tên phố Trần Quốc Thành theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

9.3. Phố Phúc Thịnh

Phúc Thịnh là tên của khu dân cư gọi tên từ trước với ý nghĩa tốt đẹp, giàu có, tên gọi này đã gắn bó, quen thuộc với lịch sử - văn hoá của địa phương và đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ.

Điểm đầu: số 167 phố Phúc Lộc (Trường Mầm non Phúc Lộc); điểm cuối: số 56 ngõ 137 phố Lưu Trọng Lư; phố dài: 300m, rộng: 5m.

Đặt tên phố Phúc Thịnh theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

9.4. Phố Quảng Bắc

Quảng Bắc là tên gọi khu dân cư từ trước, tên gọi đã gắn bó, quen thuộc với lịch sử - văn hoá của địa phương làng Quảng Luận, nay thuộc phường Hưng Đạo.

Điểm đầu: số 280 phố Đa Phúc; điểm cuối: Nhà thờ Quảng Luận; phố dài: 400m, rộng: 6m.

Đặt tên phố Quảng Bắc theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

9.5. Phố Quảng Trung

Quảng Trung là tên gọi khu dân cư ở trung tâm của làng Quảng Luận, tên gọi này đã gắn bó, quen thuộc với lịch sử - văn hoá của địa phương.

Điểm đầu: số 236 phố Đa Phúc; điểm cuối: số 47 phố Quảng Luận. phố dài: 450m, rộng: 12m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Quảng Trung theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý*

nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

9.6. Phố Quảng Nam

Quảng Nam là tên gọi của khu dân cư ở phía nam làng Quảng Luận, đã gắn bó, quen thuộc với văn hoá của địa phương làng Quảng Luận.

Điểm đầu: số 200 phố Đa Phúc; điểm cuối: số 55 phố Quảng Luận; phố dài: 300m, rộng: 4,5m.

Đặt tên phố Quảng Nam theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

9.7. Phố Quảng Phúc

Quảng Phúc là tên gọi khu dân cư với những hy vọng may mắn, tốt lành, đã từ lâu gắn bó, quen thuộc với văn hoá của địa phương.

Điểm đầu: số 196 phố Đa Phúc; điểm cuối: Nhà thờ Phúc Hải; phố dài: 350m, rộng: 12m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Quảng Phúc theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

10. Phường Lưu Kiếm: 02 phố

10.1. Phố Mỹ Liệt

Mỹ Liệt là tên thôn của xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên cũ. Xã Lưu Kiếm gồm 3 làng cổ: Mỹ Liệt, Phúc Liệt và Trúc Động. Mỹ Liệt có nghĩa Hán Việt là đẹp đẽ, mạnh mẽ.

Điểm đầu: giao Quốc lộ 10 (Tổ dân phố 1A, thửa số 306, tờ bản đồ số 01); điểm cuối: Khu vực cầu giáp ranh phường Bạch Đằng (Tổ dân phố 1B); phố dài: 1.450m; rộng: 7m, vỉa hè: 2m.

Đặt tên phố Mỹ Liệt theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

10.2. Phố Trại Dưới

Trại Dưới là tên gọi của xóm từ xa xưa thuộc làng Trại Kênh, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên cũ (nay thuộc phường Lưu Kiếm). Trại Dưới là tên gọi gắn bó, quen thuộc với nhiều thế hệ người dân địa phương; đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân.

Điểm đầu: thửa số 1340, tờ bản đồ số 4; điểm cuối: Cầu Hòn Ngọc 1 (tờ bản đồ số 4, thửa số 1572); phố dài: 1.031m, rộng: 5,5m, vỉa hè: 1,5m.

Đặt tên phố Trại Dưới theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

11. Phường Nam Đồ Sơn: 02 phố

11.1. Phố Nghĩa Sơn

Nghĩa Sơn là tên gọi của Tổ dân phố Nghĩa Sơn, thuộc phường Minh Đức, quận Đồ Sơn cũ, nay thuộc phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Đây là khu vực có dân cư sớm và đông đúc của phường Nam Đồ Sơn.

Điểm đầu: tờ bản đồ số 104, thửa số 94 (Tổ dân phố Nghĩa Sơn); điểm cuối: tờ bản đồ số 102, thửa số 95 (Tổ dân phố Nghĩa Sơn); phố dài: 600m; rộng: 8m.

Đặt tên phố Nghĩa Sơn theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

11.2. Phố Trung Hải

Trung Hải là tên xóm cũ thuộc thôn Đại Thắng, xã Bàng La, sau là phường Bàng La, quận Đồ Sơn cũ. Năm 1979, thành lập xã Bàng La gồm 5 thôn: Đại Thắng, Đại Phong, Tiểu Bàng, Đồng Tiến 1, Đồng Tiến 2. Thôn Đại Thắng gồm 3 xóm: Tây Hải; Trung Hải và Đông Hải. Năm 2007, xã Bàng La đổi là phường Bàng La, xóm Trung Hải là Tổ dân phố Trung Hải, nay thuộc phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: từ Ngã tư bưu điện giáp đường Bàng La; điểm cuối: số nhà 101, giáp đường Đại Thắng; phố dài: 197 m; rộng: 3,5 – 4 m.

Đặt tên phố Trung Hải theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý*

nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

12. Phường Nam Triệu: 03 phố

12.1. Phố Phả Lễ

Phả Lễ là tên địa danh làng Phả Lễ, thuộc tổng Phục Lễ, huyện Thủy Đường cũ. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên (nay thuộc phường Nam Triệu). Phả Lễ là địa phương có truyền thống về ngư nghiệp và các tổ tàu thuyền đánh cá biển.

Điểm đầu: từ Ngã ba Tổ dân phố Nam, tờ bản đồ số 02, mảnh số 12, thửa số 768 (thuộc Địa phận xã Phả Lễ cũ); điểm cuối: cầu nối xã Phả Lễ và xã Lập Lễ cũ; phố dài: 2.000m, rộng: 7m, vỉa hè: 1m.

Đặt tên phố Phả Lễ theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

12.2. Phố Phục Hưng

Phục Hưng là tên ghép của 2 địa danh xã Phục Lễ và xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên cũ (nay thuộc phường Nam Triệu). Nhân dân địa phương thống nhất lấy tên Phục Hưng.

Điểm đầu: Nghĩa trang Phục Lễ; điểm cuối; thửa số 932A (thuộc địa phận xã Phục Lễ cũ), tờ bản đồ số 03; phố dài: 1.500m, rộng: 6m, vỉa hè: 1m.

Đặt tên phố Phục Hưng theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

12.3. Phố Phục Lễ

Phục Lễ là tên địa danh cổ thuộc tổng Phục Lễ. Tổng Phục Lễ có 5 xã là Phục Lễ, Đoan Lễ, Phố Lễ, Do Lễ, Do Nghi. Sau Cách mạng tháng Tám là xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, nay thuộc phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: từ Ngã ba Tổ dân phố Sỏ, Tờ bản đồ số 03, thửa số 552; điểm cuối: tổ dân phố Trung, tờ bản đồ số 03, thửa số 681 (thuộc địa phận xã Phục Lễ cũ); phố dài: 300m, rộng: 7m, vỉa hè: 1m.

Đặt tên phố Phục Lễ theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

13. Phường Tân Hưng: 02 phố

13.1. Phố Liễu Hạnh

Liễu Hạnh, là nhân vật trong tín ngưỡng Tứ bất tử của người Việt Nam. Theo truyền thuyết dân gian, bà là con gái của Ngọc Hoàng Thượng đế giáng trần, có tên là Lê Thị Giáng Tiên, quê làng An Thái, xã Vân Cát, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (cũ). Bà có nhiều công lao giúp dân, được tôn vinh là Thánh mẫu Liễu Hạnh, và được nhân dân tôn thờ trong Đạo mẫu ở nước ta.

Điểm đầu: Phố Nguyễn Sinh Sắc (Lô LK 18.80); điểm cuối: phố Nguyễn Sinh Sắc (Lô LK 25.01); phố dài: 1.105m, rộng: 9m, vỉa hè: 3 - 5 m.

Đặt tên phố Liễu Hạnh theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

13.2. Phố Nguyễn Như Đồ

Tiến sĩ Nguyễn Như Đồ (1424-1526), tên chữ Mạnh An, hiệu Khiêm Trai, người làng Đại Lan Châu, huyện Thanh Đàm, phủ Thường Tín, trấn Sơn Nam. Năm Đại Bảo thứ 3 (1442) dưới thời Lê Thái Tông, ông cùng thời với Lương Như Hộc được sung vào đoàn sứ bộ sang Minh đáp tạ về việc tế điều. Tiến sĩ Nguyễn Như Đồ là nhà chính trị, ngoại giao, là nhà quân sự, nhà giáo dục có tài năng. Ông còn là một nhà văn nhà thơ lỗi lạc.

Điểm đầu: sau khu dân cư đường Lê Thanh Nghị; điểm cuối: phố Lương Như Hộc; phố dài: 501m, rộng: 7,5m, vỉa hè: 3m.

Đặt tên phố Nguyễn Như Đồ theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

14. Phường Thiên Hương: 01 phố

14.1. Phố Trịnh

Trịnh Xá là một tổng thuộc huyện Thủy Đường, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương cũ. Tổng Trịnh Xá có 6 xã: Trịnh Xá, Trinh Hương, Kiên Bái, Thiên Đông, Phù Liễn, Dục Liễn. Tên phố Trịnh được người dân quen gọi từ đầu thế kỷ 20, nơi có sự phát triển kinh tế sầm uất trong khu vực và dân cư đông đúc.

Điểm đầu: từ ngã ba Km 18, Quốc lộ 10; điểm cuối: điểm 1: Tỉnh lộ 352, hết địa phận phường Thiên Hương; Điểm 2: qua chợ Trịnh đến Đường 10 km 18; phố dài: 2.220m, rộng: 7 – 11m, vỉa hè: 1,5 m.

Đặt tên phố Trịnh theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

15. Phường Thủy Nguyên: 07 phố.

15.1. Phố Lê Phong

Lê Phong (1936 – 2012) quê tại xã Dương Quan huyện Thủy Nguyên (cũ), nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông tham gia cách mạng từ sớm và từng giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Nguyên Phó Chủ tịch Tổng công đoàn Việt Nam, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khoá X (1989 – 1994).

Điểm đầu: ngã ba Trường Tiểu học Dương Quan; điểm cuối: giáp khu tái định cư Áp Trần (Tổ dân phố Áp Trần); phố dài: 920 m; rộng: 5,5 m.

Đặt tên phố Lê Phong theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

15.2. Phố Tân Dương

Tân Dương là tên địa danh làng Tân Dương cũ. Sau Cách mạng tháng Tám là xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, nay thuộc phường Thủy Nguyên. Đình Tân Dương là di tích cấp quốc gia thờ các Thành hoàng là Cao Sơn Đại Vương, Nam Hải Đại Vương (Phạm Tử Nghi), Đông Hải Đại Vương (Đoàn Thượng).

Điểm đầu: khu tái định cư Miếu Trắng; điểm cuối: đường ra chùa Minh Tường; phố dài: 1.420 m; rộng: 5,5 m; vỉa hè: 2 m.

Đặt tên phố Tân Dương theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

15.3. Phố Dục Liễn

Dục Liễn là tên làng cổ thuộc tổng Trịnh Xá, huyện Thủy Đường. Tên Dục Liễn có trước năm 1813. Sau Cách mạng Tháng Tám thuộc xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên. Nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: ngã tư giáp phố Thủy Sơn; điểm cuối: Quốc lộ 10; phố dài: 1.810m; rộng: 7-9 m; vỉa hè: 3 m.

Đặt tên phố Dục Liễn theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

15.4. Phố Đoàn Hữu Chân

Đoàn Hữu Chân quê ở Kiến Hải, Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên). Ông đỗ sinh đồ, làm việc tại huyện Thủy Đường cũ. Khi nghỉ hưu, cụ về sống tại làng Thường Sơn, huyện Thủy Đường và mở lớp dạy học tại các xã trong khu vực: Tả Quan, Lỗi Dương, Phù Liễn, Thường Sơn (phường Thủy Nguyên hiện nay). Hiện tại Đình Thượng - Thủy Đường còn lưu tấm bia lập ngày 6 tháng 12 niên hiệu Gia Long thứ 16 (năm 1817) ghi lại đóng góp của cụ trong việc tu sửa đình. Trong số các học trò của cụ có nhiều người làm quan huyện, xã.

Điểm đầu: nút giao với lối vào Tổ dân phố Bắc 1; điểm cuối: nút giao đường Nông thôn mới Tổ dân phố Đông; phố dài: 800m, rộng: 4 - 5m, vỉa hè: 1 - 3 m.

Đặt tên phố Đoàn Hữu Chân theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

15.5. Phố Trần Quang Tá

Trần Quang Tá, người Phương Lãng, đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, khoa thi năm Kỷ Mùi (1559), niên hiệu Quang Bảo thứ 6, đời Mạc Tuyên Tông, làm quan đến chức Tự Khanh.

Điểm đầu: từ ngã ba Tỉnh lộ 203; điểm cuối: đê tả Sông Cấm; phố dài: 910 m; rộng: 5,5 m.

Đặt tên phố Trần Quang Tá theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

15.6. Phố Tô Kim Bảng

Tô Kim Bảng là người con của quê hương Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông đỗ Đệ Tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Thìn, niên hiệu Đoan Khánh 4 (1508) đời Lê Uy Mục. Làm quan đến chức Hàn lâm viện hiệu thảo. Ông là vị tiến sĩ đầu tiên của làng Tá Lan (thôn Tả Quan, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên cũ), nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: đường nhánh Khu công nghiệp Vsip; điểm cuối: chùa Tường Quang; phố dài 1.230 m; rộng 5,5 m; vỉa hè: 1 m.

Đặt tên phố Tô Kim Bảng theo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.*

15.7. Phố Sơn Đào

Sơn Đào là tên địa danh, là dãy núi kéo dài các các địa bàn xã Thủy Sơn, thị trấn Núi Đèo và xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên cũ. Hiện nay ba xã hợp nhất thành phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: Tỉnh lộ 359C (khu Ba Toa); điểm cuối: ngã 3 đường Tô dân phố Núi 2; phố dài: 1.170 m, rộng: 5 - 7 m, vỉa hè: 1- 3 m.

Đặt tên phố Sơn Đào theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương;*

địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

III. ĐẶT TÊN 03 CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

1. Vườn hoa Hạ Đoạn, phường Đông Hải

Công trình có diện tích 7.800 m², đã hoàn thiện hạ tầng và đưa vào sử dụng. Công trình đã hoàn thiện bao gồm các hạng mục: Đường dạo, sân chơi, cây xanh, thảm cỏ, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng đồng bộ. Công trình được lắp đặt ghế đá dọc các đường dạo, lắp đặt nhiều trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao.

Hạ Đoạn là tên làng cũ thuộc tổng Hạ Đoạn. Sau cách mạng tháng Tám làng Hạ Đoạn thuộc xã Đông Hải, huyện An Hải. Năm 2007, thành lập phường Đông Hải 2, quận Hải An cũ (nay là phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng). Miếu và Chùa Hạ Đoạn là di tích cấp quốc gia. Miếu Hạ Đoạn thờ nhân vật lịch sử Ngô Quyền.

Đặt tên Vườn hoa Hạ Đoạn theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

2. Vườn hoa Xâm Bò, phường Đông Hải

Công trình có diện tích 3.321,1m², bao gồm các hạng mục: Đường dạo, sân chơi, cây xanh, thảm cỏ, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng đồng bộ. Công trình có hồ bán nguyệt được kè đá với diện tích 750m², có cầu dẫn ra lầu vọng cảnh giữa hồ. Công trình được lắp đặt ghế đá dọc các đường dạo, lắp đặt nhiều trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao.

Xâm Bò là tên địa danh làng Xâm Bò thuộc tổng Lương Xâm cũ. Sau cách mạng tháng Tám làng Xâm Bò thuộc xã Nam Hải, sau thuộc phường Nam Hải, quận Hải An cũ. Đình Xâm Bò là Di tích lịch sử xếp hạng cấp quốc gia. Vườn hoa nằm trước di tích lịch sử cấp quốc gia Đình Xâm Bò.

Đặt tên Vườn hoa Xâm Bò theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

3. Vườn hoa Hải Thành, phường Dương Kinh

Công trình có diện tích 4.317,82m², đã hoàn thiện bao gồm các hạng mục: Đường dạo, sân chơi, cây xanh, thảm cỏ, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng đồng bộ. Công trình được lắp đặt ghế đá dọc các đường dạo, lắp đặt nhiều trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao.

Hải Thành là tên gọi địa danh phường Hải Thành, quận Dương Kinh cũ, nay là phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Hải Thành là tên địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân.

Đặt tên Vườn hoa Hải Thành theo tiêu chí tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

IV THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Thời gian xây dựng chuẩn bị hồ sơ, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân thành phố: Từ tháng 11 năm 2025 đến tháng 5 năm 2026.

2. Thời gian triển khai Nghị quyết: Từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2027.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Khi Nghị quyết đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng được Hội đồng Nhân dân thành phố thông qua; Ủy ban Nhân dân thành phố giao các Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp cung cấp thông tin tuyên truyền về nội dung lịch sử - văn hoá đường, phố công trình công cộng đã được đặt trong Nghị quyết để phục vụ tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa tên các phố và công trình công cộng được đặt tên.

- Phối hợp hướng dẫn các địa phương có tên đường, phố và công trình công cộng lắp đặt biển tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định về đặt tên đường, phố, công trình công cộng.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì hướng dẫn địa phương vị trí lắp đặt biển tên đường, phố và công trình công cộng; gắn biển số nhà, số ngõ, số các đơn vị tại các đường, phố và công trình công cộng theo quy định.

3. Sở Tài chính

Chủ trì phân bổ kinh phí ngân sách để địa phương triển khai thực gắn biển tên đường, phố số nhà, số ngõ trên các đường phố, công trình công cộng đã đặt tên theo quy định.

4. Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng

Chủ trì tổ chức tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa tên các đường, phố và công trình công cộng được đặt tên.

5. Ủy ban nhân dân các phường có tên trong Nghị quyết

- Chủ trì tổ chức công bố Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về đặt tên đường, phố và công trình công cộng; tuyên truyền ý nghĩa tên các phố và công trình công cộng trên địa bàn.

- Chủ trì và phối hợp các sở, ngành rà soát thực tế nhu cầu lắp đặt biển tên đường, phố và công trình công cộng, số nhà, số cơ quan đơn vị tại đường, phố, công trình công cộng để lắp đặt biển tên.

Đề nghị các Sở, ngành, địa phương căn cứ Đề án tổ chức thực hiện đảm bảo quy định sau khi Nghị quyết về đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố được cấp có thẩm quyền thông qua.

Trên đây là Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, trình Hội đồng Nhân dân thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban TGDV Thành ủy
- VP TU, VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Hội đồng TV đặt tên TP;
- Các Sở: VH TTDL, TP, XD, TC;
- Đài PT&TH HP;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT. V.T.Huệ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng